

CHỦ ĐỀ 3: GIA ĐÌNH BÉ – NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO 20/11.

Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ ngày 28/10 - 22/11/2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
1.2. Phát triển vận động				
1	Trẻ có khả năng thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* Tập các nhóm cơ hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	* Tập các nhóm cơ hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	
2	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	- Đi kiễng gót liên tục 3m.	* Hoạt động học: - Đi kiễng gót.	
3	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng	- Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc.	* Hoạt động học: - Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc + TC: Mèo đuổi	

	hiệu lệnh.		chuột.	
4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:	- Lăn bóng với cô.	* Hoạt động học: - Lăn bóng với cô. + TC: Mèo và chim sẻ	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	-Trườn theo hướng thẳng - Bò theo đường đích dắc.	* Hoạt động học: - Bò theo đường đích dắc + TC: Kéo co. - Trườn theo hướng thẳng	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.				
17	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo lên bàn ghế, lan can. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường, lớp.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng (Kỹ năng ứng phó phù hợp với trước, trong và sau thiên tai có ở địa phương) - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Không đi theo người lạ, không nhận quà của người lạ khi chưa được người lớn cho phép.	* Hoạt động chơi: - Hoạt động chiều: Thực hành phòng tránh những nơi không an toàn.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
* Khám phá khoa học.				
19	- Bước đầu trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi	- Đặc điểm nổi bật, công dụng cách sử dụng đồ dùng.	* Hoạt động học: - Trò chuyện một số đồ dùng trong gia đình. - TCM: Ai giỏi hơn	

	sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.			
2.2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
29	- Trẻ biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm	* Hoạt động học: - Tách gộp trong phạm vi 2.	
30	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
* Khám phá xã hội				
36	- Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình Thôn, đội, bản, xã).	* Hoạt động học: - Trò chuyện về gia đình bé. - TCM: Tìm đúng số nhà, đoán xem ai vào.	
37	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (Thôn, đội, bản, xã) khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình			
40	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày hội của các cô	- Ngày lễ hội của địa phương.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về ngày 20/11	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
* Nghe hiểu lời nói				
43	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, rau quả... đồ dùng, vật dụng gần gũi trong gia đình ở địa phương.	- Hiểu các từ chỉ tên người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc	* Hoạt động chơi: - Đón trẻ: Trò chuyện về ông, bà, bố, mẹ, anh, chị ... - Trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về đồ vật, sự vật, hiện tượng..	
44	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung	* Hoạt động chơi: - Trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về các câu đơn, câu mở	

		truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, vè phù hợp với độ tuổi.	rộng. Bố con tên là gì?... * Hoạt động ăn, ngủ, vs: - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, vè phù hợp với độ tuổi.	
* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
45	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	* Hoạt động chơi: - Chơi góc: + PV: TCTV: Ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại.	
49	- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... (Chủ đề: Gia đình).	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: - Thơ: Giúp mẹ, Thăm nhà bà, Bàn tay cô giáo” TCTV: Bập bập, lật đật, chiếp chiếp,... - Ca dao: Công cha như núi thái sơn,...	
50	- Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. (Chủ đề: Gia đình).	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	* Hoạt động học: - Truyện: Nhỏ củ cải TCTV: Chuột nhắt...	
52	- Trẻ biết sử dụng các từ: “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - HĐ ăn: Con xin cô, con cảm ơn cô, con mời cô ăn cơm. - HĐ ngủ: Các con ngủ ngoan nhé “Vâng ạ” - HĐVS: Con đi vệ sinh có đúng nơi quy định không “Có ạ”	
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				

<p>* Phát triển tình cảm. * Thể hiện ý thức bản thân</p>			
58	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích.	<p>* Hoạt động học: - Không đi theo người lạ * Hoạt động chơi: - HDG phân vai: Thích chơi vai mẹ, không thích chơi bán hàng....</p>
<p>* Phát triển kỹ năng xã hội. * Hành vi và quy tắc ứng xử XH</p>			
65	- Trẻ thực hiện được một số quy định của lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	<p>- Một số quy định ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Yên mền bố, mẹ, anh, chị, em, ruột. - Giữ gìn đồ dùng, đồ chơi; - Cất đồ dùng đúng nơi quy định.</p>	<p>* Hoạt động chơi: - TCM: Gia đình ngăn nắp.</p>
<p>5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.</p>			
<p>* Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp TNCS và các TPNT</p>			
71	- Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	<p>* Hoạt động học: - Nghe hát: Ba ngọn nến lung linh; Ru em; Bé quyết nhà., Cô giáo. - Biểu diễn văn nghệ</p>
72	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. (Chủ đề: Gia đình).		

* Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			
74	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc (Chủ đề: Gia đình).	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* Hoạt động học: - Dạy hát: Cô và mẹ
75	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, phách..) (Chủ đề: Gia đình).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học: - Dạy vỗ tay theo phách: Đi học về - Dạy múa: Chiếc khăn tay. - Trò chơi: Ai nhanh nhất, Ai đoán giỏi, Gà gáy, vịt kêu
76	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Sử dụng nguyên vật liệu của địa phương (Nan tre) đan lát tạo ra sản phẩm.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm - Sử dụng nguyên vật liệu của địa phương (Nan tre) đan lát tạo ra sản phẩm.	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Dùng nan tre đan, rom, dạ...đan những đồ dùng đơn giản như: Chổi rom... - Chơi góc tạo hình
77	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: - Thiết kế thiệp tặng cô giáo
79	- Trẻ biết lăn dọc, ấn dẹt đất nặn để nặn thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: - Nặn đôi đũa
80	- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động chơi: - HĐG: Chơi góc xây dựng: Xây các kiêu nhà..
* Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật.			
82	- Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. (Chủ đề:	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Vận động, hát các bài hát quen thuộc

	Gia đình).		về gia đình, cô giáo.	
83	- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	* Hoạt động học: - Tô màu gia đình bé - Thiết kế thiệp tặng cô giáo *Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời	

*** CHUẨN BỊ:**

- Máy tính, băng hình, đĩa về chủ đề gia đình của bé.
- Tranh ảnh về gia đình bé, một số đồ dùng trong gia đình...
- Giấy khổ to (có thể tận dụng bìa lịch, báo cũ...) kéo bút chì, bút màu, sáp, đất nặn, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, hộp bìa cát tông các loại (có thể vò xé) cho trẻ để vẽ, xé dán... Bút sáp, đất nặn, tranh ảnh sưu tầm, hồ dán, hộp bìa..
- Tranh(ảnh) minh họa theo nội dung câu chuyện “Nhỏ củ cải”, thơ “Thăm nhà bà”... Huy động phụ huynh sưu tầm 1 số đồ dùng cá nhân cũ hoặc chai lọ đồ chơi để làm đồ dùng tự tạo....

Noong Hẹt, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Ban giám hiệu phê duyệt

Người lập kế hoạch